TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST – DS.	*Ng, ngày 12 tháng 4 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST – DS ngày 25 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc L; sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 49 đường L, tổ 7, phường Qu, thành phố K, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh A V; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản nợ: Chị Võ Thị Ngọc L rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ đòi anh A V số tiền là 14.800.000đ (Mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng). Anh A V công nhận có nợ chị Võ Thị Ngọc L số tiền gốc là 14.800.000đ (Mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng)

2.Thời gian trả nợ là ngày 04/6/2022. Nếu đến hạn trả nợ mà anh A V không trả số tiền trên cho chị L thì anh A V phải trả lãi là 10%/năm/số tiền chậm trả.

Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Võ Thị Ngọc L nhận nộp 370.000đ *(ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại Chị Võ Thị Ngọc L số tiền 5.000đ *(Năm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002724 ngày 25/01/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN